

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2025/HS-ST

Ngày 28 tháng 03 năm 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiểu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng;

Bà Nguyễn Thị Luận.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đắc Hùng, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HS ngày 14/03/2025 đối với bị cáo:

Đỗ Quang M, sinh năm: 2005; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; ĐKNKTT và cư trú tại: Tổ dân phố, Nam Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Đỗ Quang H, sinh năm: 1969; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị K, sinh năm: 1974. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2024 đến ngày 21/11/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh, áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959;

Trú tại: Thôn Núi Bé, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Quang M làm nghề Shipper (giao hàng cho khách) tại khu vực quận Hoàng Mai, TP Hà Nội. Khoảng giữa năm 2023, do cần tiền tiêu sài cá nhân nên M nên M truy cập vào nhóm “Cộng đồng ADS đông y” trên Facebook M mua được một danh sách thông tin (họ tên, số điện thoại, địa chỉ) của 50 khách hàng đã từng sử dụng các loại thuốc với giá 50.000 đồng. M liên hệ qua điện thoại với các khách hàng trong danh sách đã mua, đưa ra các thông tin gian dối để tạo lòng tin, trong đó chỉ có bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959, trú tại: Xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội là kết nối và giữ liên lạc với M. Từ khoảng tháng 11/2023, M thường xuyên sử dụng 02 số điện thoại 0388.835.512 và 0385.216.728 của M gọi điện đến số điện thoại 0356.702.436 của bà để khai thác thông tin về quá trình khám chữa bệnh của bà Nguyễn Thị B, từ đó lựa chọn cách thức phù hợp nhằm chiếm đoạt tài sản của bà.

Sau khi nắm bắt được đầy đủ các thông tin của bà, được bà cho biết rằng bà bị bệnh khớp lâu năm, đã sử dụng thuốc của Bệnh viện Quân y 108 nhiều năm nhưng không khỏi bệnh. Ngày 22/6/2024, M sử dụng số điện thoại 0388.835.512 tiếp tục gọi cho bà qua số điện thoại 0356.702.436. Qua nói chuyện điện thoại, M đã giới thiệu bản thân tên Nguyễn Thanh B đang làm việc tại Bệnh viện Quân y 108. M nói bà có hồ sơ sử dụng thuốc chữa khớp nhiều năm mà không khỏi, nếu bà có nhu cầu thì cung cấp các thông tin cá nhân, thông tin sử dụng thuốc và các loại hóa đơn mua thuốc, M sẽ giúp và bà sẽ được Bệnh viện Quân y 108 nhận lại thuốc chưa sử dụng hết, cũng như hoàn trả lại số tiền khoảng 500.000.000 đồng là tiền bà đã mua thuốc cùng các khoản tiền hỗ trợ khác. Do tin tưởng lời M nói là thật nên bà đồng ý và nhiều lần giao tiền cho M, cụ thể:

Lần 1: Ngày 01/7/2024, Đỗ Quang M nói cần phải làm hồ sơ hoàn tiền thuốc và chi phí là 10% trên tổng số tiền thuốc đã mua, M yêu cầu bà chuyển trước cho M số tiền 6.700.000 đồng đến số tài khoản 0384051695 mang tên DO QUANG M tại Ngân hàng TMCP Quân đội MBBank của M, bà đồng ý. Do bà không biết sử dụng tài khoản ngân hàng, nên bà đã đến cửa hàng mua bán điện thoại “Huyền Sơn” địa chỉ tại thôn Nam Sơn, xã Nam Phương Tiến, nhờ chị Nguyễn Thị Thu Huyền, sinh năm 1993, trú tại: Thôn Nam Sơn, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, là chủ cửa hàng, chuyển số tiền 6.700.000 đồng số tài khoản 8820116455001 Ngân hàng MB Bank từ tài khoản của chị Huyền đến số tài khoản trên của M.

Lần 2, 3: Khoảng hơn một tuần sau, Đỗ Quang M điện thoại nói với bà là hồ sơ cũ của bà đã bị hủy, cần làm lại hồ sơ khác với chi phí là 45.000.000 đồng, khi hoàn thiện hồ sơ và đóng chi phí thì sẽ được hoàn tiền sau 03-04 ngày. Bà đồng ý nhưng nói chưa có tiền nên phải đi vay mượn. Khoảng 01 tuần sau, bà gọi điện thoại cho M, nói đã chuẩn bị được 20.000.000 đồng. Do lo sợ số tiền lớn nếu chuyển khoản thì dễ bị phát hiện và để bà không biết M là ai, M nói với bà là sẽ nhờ nam thanh niên tên Tiến (thực chất M tự đóng vai là nam thanh niên tên Tiến) sử dụng số điện thoại 0385.216.728 đến gặp bà để nhận tiền. M rủ Lâm Khánh L, sinh năm 2003, HKTT: TDP Đình Tràng, phường Lam Hạ, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, trú tại: Số nhà 274, ngõ 259 Phú Diễn, phường Phú Diễn,

quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (là bạn gái M) đi cùng. M nói với L là đi giao nhận hàng cùng với M, L đồng ý. M sử dụng xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125I màu đen, BKS: 29L1-837.23 chở L đến xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội. Khi đến khu vực gần nhà bà thì M bảo L đứng chờ, còn M tiếp tục đi đến cách nhà bà khoảng 100 mét, gặp và được bà đưa số tiền 20.000.000 đồng.

Sau khi nhận được tiền, M sử dụng tên là Nguyễn Thanh B sử dụng số điện thoại 0388.835.512 gọi cho bà và nói khi nào nhận đủ số tiền 25.000.000 đồng còn thiếu thì sẽ hoàn thiện hồ sơ cho bà. Khoảng 02 ngày sau, bà gọi điện cho M nói đã chuẩn bị đủ tiền thì M tiếp tục nói sẽ nhờ nam thanh niên tên Tiến đến nhận. Tối cùng ngày, M (xung là Tiến) đi cùng L đến nhà bà, L đứng ngoài cổng chờ, còn M đi một mình vào trong nhà bà và thực hiện việc giao nhận tiền tại đây. Ngoài ra, bà đưa lại cho M 01 thùng thuốc nhưng M đã vứt đi ngay sau đó (không rõ loại thuốc gì, nhãn hiệu, giá trị như thế nào, không nhớ vị trí đã vứt thuốc). Khi về đến phòng trọ, M gọi điện cho bà (xung là B) nói đã nhận đủ số tiền 25.000.000 đồng và hứa hẹn khoảng từ 04 - 05 ngày nữa sẽ được hoàn tiền.

Lần 4: Khoảng 03 ngày sau ngày nhận số tiền 25.000.000 đồng trên, bà gọi điện thoại cho M hỏi về việc làm hồ sơ, M nói hồ sơ đang gặp vướng mắc do lãnh đạo cấp trên chưa phê duyệt, cần nộp thêm tiền để làm thêm hồ sơ trình cấp trên. Để tránh bị bà nghi ngờ, M nói sẽ có lãnh đạo cấp trên của M gọi điện cho bà, rồi M ngắt điện thoại. Sau đó, M xưng tên Công là cấp trên của B sử dụng số điện thoại 0385.216.728 gọi đến số điện thoại của bà, nói chuyện với bà về việc hồ sơ còn thiếu và cần nộp thêm chi phí là 56.000.000 đồng để được hoàn tiền thuốc thì bà đồng ý. Khoảng 01 tuần sau, bà gọi điện cho M (tức B) nói đã chuẩn bị đủ tiền và hẹn M xuống nhà bà để nhận tiền, M đồng ý và nói sẽ tiếp tục nhờ thanh niên tên Tiến đến gặp bà nhận tiền. Tối cùng ngày, M đi cùng L đến nhà bà thì L đứng ngoài cổng chờ, còn M đi một mình vào trong nhà bà. Bà đã giao cho M đủ số tiền 56.000.000 đồng, M cầm tiền rồi ra về. Khi về đến phòng trọ, M gọi điện thoại cho bà (xung B), hứa hẹn sau khoảng 04 ngày thì bà được hoàn tiền.

Lần 5: Khi bà gọi điện cho M hỏi về việc chưa được hoàn tiền thì M nói bà rằng hồ sơ đã chuyển cho anh Công xử lý, hiện đang bị vướng mắc vì cần còn một cấp lãnh đạo cần trình duyệt. Sau đó, M ngắt máy và sử dụng số điện thoại 0385.216.728 gọi điện cho bà, xưng tên Công và nói với bà rằng hồ sơ cần một cấp lãnh đạo nữa phê duyệt thì mới được hoàn tiền, cần thêm chi phí hoàn thiện hồ sơ là 40.000.000 đồng, bà đồng ý và yêu cầu M phải viết giấy xác nhận việc nhận tiền và hoàn thành hồ sơ cho bà, nếu không làm được phải chịu trách nhiệm với bà. Sau đó, M nhờ L viết 01 giấy cam kết có nội dung đã nhận tiền đủ số tiền 40.000.000 đồng của bà, M ký nhận với tên “Nguyễn Thanh B”. Buổi tối cùng ngày, M cùng L tiếp tục đi đến nhà bà, L đứng ngoài cổng nhà bà chờ còn M đi một mình vào nhà bà (xung Tiến) nhận số tiền 40.000.000 đồng từ bà và M đưa lại cho bà giấy xác nhận nhận tiền. Đồng thời M sử dụng điện thoại quay lại video hình hành về việc đã nhận đủ số tiền 40.000.000 đồng của bà để bà tin tưởng. Sau khi nhận được tiền, M gọi điện thoại cho bà (xung B) báo cho bà về

việc đã nhận được tiền và hứa hẹn sau khoảng 03 - 04 ngày sau bà sẽ được hoàn tiền.

Tổng số tiền M đã chiếm đoạt được của bà: 147.600.000 đồng.

Khoảng 04 ngày sau, bà gọi điện thoại cho M (tức B) hỏi về hồ sơ hoàn tiền, B nói anh Công là người đang giải quyết và sẽ bảo anh Công gọi điện cho bà, M ngắt máy và sử dụng số điện thoại 0385.216.728 gọi điện cho bà (xưng tên Công) nói đã chuyển hồ sơ lên cấp trên tên Huy, anh Huy sẽ gọi điện cho bà để giải quyết hồ sơ. M ngắt máy và tiếp tục sử dụng số điện thoại này gọi điện cho bà, giới thiệu tên Huy và là cấp trên của Công, B, hiện Huy đang là người giải quyết hồ sơ cho bà. M nói hồ sơ của bà còn thiếu 30.000.000 đồng, bà đồng ý nhưng nói hiện chưa có tiền, hẹn khi nào có tiền thì sẽ gọi điện cho M. Sau đó, trong khoảng thời gian 01 tháng, cứ vài ngày M sẽ gọi điện cho bà một lần để hỏi về việc chuẩn bị tiền hoàn thiện hồ sơ.

Ngày 13/9/2024, bà gọi điện thoại cho anh Đỗ Cao A, sinh năm 1992, trú tại: Thôn Núi Bé, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội (con trai bà) để nhờ anh An vay hộ bà số tiền trên. Anh An thấy nghi ngờ nên bảo bà hẹn M đến nhà mình để làm rõ về người thanh niên này. Sau đó, bà gọi điện thoại cho M hẹn M đến nhà bà để nhận số tiền 30.000.000 đồng. Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 13/9/2024, M đi cùng L đến nhà bà, M bảo L đứng chờ M ngoài cổng nhà bà, còn M đi một mình vào trong nhà bà để nhận tiền. Thời điểm này, M mang theo một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax gắn sim số 0388835512 và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Bavapen B18 gắn sim số 0385216728. Lo sợ sẽ bị bà phát hiện 02 số điện thoại M sử dụng liên lạc với bà là do một mình M sử dụng, nên M đã vứt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Bavapen B18 lắp sim số 0385.216.728 ở vườn nhà bà. Tại nhà bà, khi được bà và gia đình yêu cầu cung cấp thẻ Căn cước công dân, cùng giấy tờ liên quan đến địa chỉ cơ quan, nơi làm việc... nhưng M không cung cấp được. Do đó, gia đình bà đã trình báo và đưa M đến Công an xã, Công an xã Nam Phương Tiến chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chương Mỹ giải quyết theo thẩm quyền.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125I màu đen, BKS: 29L1-837.23, đã qua sử dụng do Đỗ Quang M giao nộp;
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, 256G, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số: 0388.835.512 do Đỗ Quang M giao nộp;
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Bavapen B18, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0385.216.728 do bà Nguyễn Thị B giao nộp, bà khai nhận đã nhặt được chiếc điện thoại trên tại vườn nhà bà.

* Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125I màu đen, BKS: 29L1-837.23, đăng ký chính chủ mang tên Trần Thị Lan Anh, là tài sản hợp pháp của chị Lan A (chị họ của M). Do biết khoảng đầu năm 2023, M từ quê lên TP Hà Nội thuê

trợ và làm nghề shipper, không có phương tiện đi lại nên chị Lan A đã cho M mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại và làm ăn. Chị Lan A không biết việc M có hành vi lừa đảo và sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi lừa đảo. Ngày 27/11/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Chương Mỹ đã trả lại chiếc xe trên cho chị Lan A quản lý, sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự:

Số tiền 147.600.000 đồng M chiếm đoạt được là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị B. Quá trình điều tra, gia đình bị can M đã bồi thường toàn bộ số tiền 147.600.000 đồng cho bà. Bà đã nhận lại số tiền trên và có đơn xin rút đơn, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Quang M.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Quang M thành khẩn khai báo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các lời khai, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Bị cáo xác nhận bằng thủ đoạn đưa ra thông tin không có thật về việc làm hồ sơ hoàn tiền thuốc và bồi thường cho người bệnh, bị cáo đã 5 lần nhận tiền từ bà (một lần chuyển khoản, 4 lần trực tiếp nhận tiền mặt) với số tiền từng lần là 6.700.000 đồng, 20.000.000 đồng, 25.000.000 đồng, 56.000.000 đồng, 40.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt được của bà là 147.700.000 đồng, số tiền này bị cáo dùng chi tiêu cá nhân. Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nhận thấy do cần tiền chi tiêu cá nhân nên đã thực hiện hành vi bị pháp luật cấm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để sớm cải tạo, hòa nhập xã hội, lao động giúp đỡ gia đình.

Người bị hại bà Nguyễn Thị B trình bày do chữa bệnh không khỏi nên đã tin lời M về việc bồi thường tiền mua thuốc điều trị của viện 108 nên đã chuyển khoản và giao trực tiếp cho M nhiều lần tổng số tiền là 147.700.000 đồng. Bà xác định M và gia đình đã bồi thường cho bà toàn bộ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác về dân sự. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho M được hưởng mức án nhẹ nhất.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Quang M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đỗ Quang M từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, 256G, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số: 0388.835.512; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Bavapen B18, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0385.216.728.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của bị cáo, lời khai của những người bị hại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Quang M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án; lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng giữa năm 2023, Đỗ Quang M do cần tiền tiêu sài cá nhân nên M truy cập vào nhóm “Cộng đồng ADS đông y” trên Facebook mua được một danh sách thông tin (họ tên, số điện thoại, địa chỉ) của 50 người với giá 50.000 đồng. M liên hệ qua điện thoại với những người trong danh sách, đưa ra các thông tin gian dối nhằm chiếm đoạt tiền, trong đó chỉ có bà Nguyễn Thị B là kết nối và giữ liên lạc với M. Từ khoảng tháng 11/2023, M thường xuyên sử dụng 02 số điện thoại 0388.835.512 và 0385.216.728 của M gọi điện đến số điện thoại 0356.702.436 của bà để khai thác thông tin về quá trình khám chữa bệnh của bà Nguyễn Thị B. Sau khi nắm bắt được đầy đủ các thông tin bà bị bệnh khớp lâu năm, đã sử dụng thuốc của Bệnh viện Quân y 108 nhiều năm nhưng không khỏi bệnh. Ngày 22/6/2024, M sử dụng số điện thoại 0388.835.512 tiếp tục gọi cho bà, M đã giới thiệu bản thân tên Nguyễn Thanh B đang làm việc tại Bệnh viện Quân y 108. M nói sẽ giúp bà được Bệnh viện Quân y 108 nhận lại thuốc chưa sử dụng hết, hoàn trả lại số tiền khoảng 500.000.000 đồng, là tiền bà đã mua thuốc cùng các khoản tiền hỗ trợ khác. Do tin tưởng lời M nói là thật nên bà đồng ý và 05 lần giao tổng số tiền 147.700.000 đồng cho M. Lần thứ 1 ngày 1/7/2024 M nhận chuyển khoản 6.700.000 đồng đến số tài khoản 0384051695 mang tên DO QUANG M tại Ngân hàng TMCP Quân đội MBBank. Sau đó cứ khoảng 3 ngày đến một tuần M giả là người khác có thẩm quyền liên tục liên lạc với bà đề nghị bà nộp thêm tiền để hoàn thiện hồ sơ hoàn tiền. M nhận tiền trực tiếp 04 lần từ bà, tại nhà bà bằng thủ đoạn giả là người khác đến nhận hộ và nhờ bạn gái viết cam kết, đọc cho bà ghi thông tin số tiền đã nhận, tên điện thoại của những người không có thật để bà tin tưởng giao tiền cho M, cụ thể lần 2 nhận 20.000.000 đồng, lần 3 nhận 25.000.000 đồng, lần 4 nhận 56.000.000 đồng, lần 5 nhận 40.000.000 đồng. Lần cuối cùng M đề nghị bà đưa thêm 30.000.000 đồng nhưng do gia đình bà nghi ngờ nên ngày 13/9/2024 tại nhà bà khi M giả tên người khác đến để lấy tiền, khi bà và gia đình yêu cầu cung cấp thẻ Căn

cước công dân, cùng giấy tờ liên quan đến địa chỉ cơ quan, nơi làm việc... nhưng M không cung cấp được. Do đó, gia đình bà đã đưa M đến Công an trình báo.

Hội đồng xét xử xác định, Đỗ Quang M là người không phải là người của cơ quan tổ chức có chức năng, nhiệm vụ liên hệ về việc điều trị, bán thuốc điều trị bệnh nhưng vì mục đích tư lợi trái pháp luật đã lợi dụng sự tin tưởng, thiếu hiểu biết của người bị hại, đưa ra thông tin không đúng sự thật về việc hoàn tiền thuốc và bồi thường đối với việc sử dụng thuốc, điều trị bệnh của người có bệnh để thực hiện hành vi chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị B, tổng số tiền là 147.700.000 đồng. Bị cáo Đỗ Quang M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Lâm Khánh L trong tất cả các lần M đến nhà bà để nhận tiền thì L đều đi cùng M. Tuy nhiên, Đỗ Quang M rủ đi L đi và nói là đi “giao hàng cho khách”. Khi đến khu vực nhà bà thì M đều nói L ở ngoài chờ, một mình M đi vào phía trong nhà bà. L không biết M đi giao loại hàng gì, không biết giữa M và bà trao đổi, thỏa thuận gì. Sau khi nhận được tiền từ bà, M đã nhiều lần nhờ L nạp tiền vào tài khoản của L rồi chuyển lại tiền vào tài khoản cho M, toàn bộ số tiền này do M quản lý, sử dụng, L không được hưởng lợi gì. Ngày 06/8/2024, khi M nhờ thì L đã viết giấy cam kết thể hiện người mang tên Nguyễn Thanh B đã nhận của bà số tiền 40.000.000 đồng, M nói với L rằng M lấy hộ tiền cho người tên B. L không biết gì về việc M đã có hành vi lừa đảo đối với bà. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với L, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Đỗ Quang H là anh trai ruột của M từ khoảng tháng 7/2024, M đã nhiều lần chuyển tiền từ số tài khoản của M đến số tài khoản ngân hàng của anh Huy nhờ giữ hộ. Khi được Huy hỏi thì M trả lời là tiền đi làm và tiền được thưởng thêm. M không nói và bản thân Huy không biết gì về việc M đã có hành vi lừa đảo đối với bà. Sau khi biết sự việc, Huy đã rút toàn bộ số tiền do M gửi còn lại (khoảng 60.000.000 đồng) và cùng gia đình khắc phục, bồi thường cho bà số tiền 147.700.000 đồng. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Huy, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối tự nhận bản thân, giả làm người có chức năng, nhiệm vụ, đưa ra thông tin không đúng sự thật về việc hoàn tiền thuốc và bồi thường đối với việc sử dụng thuốc, điều trị bệnh của người có bệnh thực hiện hành vi nhiều lần chiếm đoạt tài sản của người khác, trong đó có lần chiếm đoạt số tiền 56.000.000 đồng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an ninh xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ,

làm ảnh hưởng đến sự hoạt động đúng đắn, uy tín của các cơ quan, tổ chức. Do vậy, phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu.

* Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

* Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho M, là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có một tình tiết tăng nặng tại Điều 52, ba tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Đỗ Quang M không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, 256G, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số: 0388.835.512; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Bavapen B18, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0385.216.728 bị cáo sử dụng để liên lạc với bị hại đưa ra thông tin không đúng sự thật là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo M đã bồi thường toàn bộ số tiền 147.600.000 đồng cho bà. Bà đã nhận lại số tiền trên không có yêu cầu gì khác về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đỗ Quang M** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng c khoản 2 Điều 174, Điều 38, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đỗ Quang M 30 (Ba mươi) tháng tù, được trừ số ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2024 đến ngày 21/11/2024, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 256G, số Imei 356714114872902, không rõ chất lượng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Bavapen B18, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội số 40 ngày 24/12/2024)

5. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Đỗ Quang M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục THA Dân sự huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Hiểu